

PHỤ LỤC II: DANH MỤC SẢN PHẨM LÂM NGHIỆP

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
A	B	C	D	E	F
1	Gỗ khai thác (gỗ tròn)		Gỗ tròn ở dạng thô như cưa khúc, gỗ thanh, gỗ cọc đã được đẽo sơ, tà vẹt đường ray, gỗ nguyên liệu giấy...	m ³	Gỗ là sản phẩm chính của ngành lâm nghiệp, gồm các loại cây lâm nghiệp thân gỗ, có đường kính từ 6 cm trở lên đối với rừng trồng, 25 cm trở lên đối với rừng tự nhiên (không tính vào ngành lâm nghiệp các loại gỗ thu được từ cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm như cao su, mít...)
2	Củi	0222010	Củi cành, ngọn, thân cây không đủ tiêu chuẩn gỗ	kg	Là sản phẩm lâm nghiệp dùng làm chất đốt trong sản xuất, đời sống.
3	Luồng, vầu	0222020	Cả cây hoặc cắt khúc qui đổi ra cây	cây	Cây dùng trong xây dựng nhà cửa, đồ gia dụng đan lát. Làm đũa, làm tăm, nguyên liệu giấy,...
4	Tre	0222030 1	Nguyên cây hoặc cắt khúc qui đổi ra cây	cây	Là loại lâm sản được dùng vào mục đích đan lát, làm nhà, tăm, đũa, nguyên liệu giấy,....
5	Lồ ô	0222030 2	Cả cây hoặc cắt khúc qui đổi ra cây	cây	Lồ ô mọc cụm, cao 10-15m, thẳng, thon đều, đường kính 5-8cm, lóng dài 30-40cm, vách lóng dày 0,5-0,7cm. Lồ ô được trồng để lấy măng, được dùng trong xây dựng, nguyên liệu làm giấy, công nghiệp chế biến, đan lát, dùng trong sinh hoạt hàng ngày.
6	Nứa hàng (nguyên liệu đan lát)	0222030 3	Nửa cây hoặc cắt khúc qui đổi ra cây	cây	Là sản lượng nửa khai thác dùng vào mục đích đan lát, làm đồ gia dụng hoặc làm nhà, chuồng trại, ...
7	Trúc, le	0222030 4	Hình thái sản phẩm nguyên cây (đã chặt cành ngọn)	cây	Là loại cây họ tre có đường kính thân nhỏ hơn tre luồng, dùng trong đan lát, thủ công mỹ nghệ
8	Giang	0222030 5	Cả cây hoặc cắt khúc qui đổi ra cây	cây	Giang là loại lâm sản thuộc họ tre nhưng nhỏ hơn chủ yếu dùng làm lát buột và đan lát, nhiều nơi cắt thành

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
					tùng đoạn ngắn (gọi là giang ống).
9	Song, mây	0222050	Song nguyên cây hoặc cắt khúc, mây cả cây dạng khô	Kg	Cây song, mây là lâm sản được sử dụng làm nguyên liệu cho sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, đồ dùng trong gia đình (nội thất) như bàn, ghế hay giỏ đựng...
10	Nhựa thông	0222060	Nhựa mủ tươi	Kg	Nhựa thông được lấy từ cây thông, loại cây được trồng phổ biến trong cả nước, tập trung nhiều ở Quảng Ninh, Lạng Sơn, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng. Nhựa thông được dùng nhiều trong công nghiệp hóa chất.
11	Quế	0222070			
11.1	Vỏ quế	0222070 1	Vỏ khô	Kg	Quế còn gọi là quế thanh, một đặc sản dùng làm dược liệu, sản phẩm quế tập trung chủ yếu ở vùng núi phía Bắc, Bắc và Nam Trung bộ và nhiều nhất là ở 2 tỉnh Yên Bái và Quảng Nam
11.2	Lá, cành quế	0222070 2	Lá, cành tươi	Kg	Là sản phẩm được sử dụng phổ biến để ép lấy tinh dầu quế
12	Thảo quả	0222080	Quả khô	Kg	Là loại đặc sản có nhiều ở vùng núi phía bắc, đặc biệt là Lạng Sơn, dùng làm dược liệu, gia vị trong chế biến thực phẩm
13	Hạt trâu	0222090 1	Hạt tươi	Kg	Hạt trâu có hàm lượng dầu cao nên được ép để lấy dầu, dầu trâu được sử dụng trong công nghiệp chế biến sơn, keo.
14	Hạt sỡ	0222090 2	Hạt tươi qua sơ chế	Kg	Sỡ là cây trồng chủ yếu để lấy hạt ép dầu, dầu sỡ dùng làm dầu ăn có giá trị, ngoài ra còn là nguyên liệu quan trọng trong công nghiệp như làm dầu máy, dầu nhờn, dầu chống gỉ, dầu in và dầu dùng trong y dược.
15	Nhựa trám	0222090 3	Nhựa mủ tươi	Kg	Nhựa trám dùng để chưng cất tinh dầu, chế biến côlôphan dùng trong công nghệ nước hoa, xà phòng, véc ni,

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
					làm hương, pha chế sơn và mực in.
16	Tràm, đước (cây chống cừ)	0222090 4	Nguyên cây hoặc chặt khúc quy đổi	cây	Tràm, đước trồng phổ biến ở vùng ven biển miền Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long. Tràm, đước dùng phổ biến làm giàn giáo, đóng cọc móng trong các công trình xây dựng.
17	Lá cọ	0222090 5	Lá tươi hoặc khô	lá	Phân bố nhiều ở Đông bắc, Bắc Trung bộ. Sản phẩm dùng để lợp nhà, làm hàng thủ công
18	Lá dứa nước	0222090 6	Lá tươi hoặc khô	lá	Phân bố ở ven biển Nam bộ và Trung bộ. Sản phẩm chủ yếu dùng để lợp nhà
19	Hoa hồi	0222090 8	Hoa khô	Kg	Là một loại lâm đặc sản có giá trị, hoa được ép làm dầu hồi, dùng làm dược liệu, gia vị trong chế biến thực phẩm, tập trung ở vùng núi phía Bắc (Cao Bằng, Lạng Sơn...)
20	Quả trám	0222090 9	Quả tươi	Kg	Sản phẩm chủ yếu sử dụng làm thực phẩm
21	Lá dong	0230010	Lá tươi	lá	Phân bố tập trung ở các tỉnh phía Bắc, sản phẩm chủ yếu dùng để gói bánh chưng, bao, gói thực phẩm
22	Lá nón	0230011	Lá khô	Kg	Tập trung chủ yếu ở Bắc Trung bộ, sản phẩm chủ yếu dùng trong đan lát, làm nón
23	Cánh kiến	0230011	Nhựa mủ tươi	Kg	Là sản phẩm đặc sản của rừng, tập trung ở miền núi Tây bắc, Bắc Trung bộ, sản phẩm được dùng nhiều trong công nghiệp hóa chất, làm vec ni đánh bóng đồ gỗ.
24	Măng	0230030	Măng tươi	Kg	Măng khai thác thu hái từ rừng tự nhiên, rừng trồng và tre được trồng với mục đích lấy măng. Đối với măng khô thống nhất qui ước tính thành măng tươi với tỷ lệ 10 tươi = 1 khô
25	Mộc nhĩ	0230090	Mộc nhĩ khô	Kg	Bao gồm cả mộc nhĩ thu nhật từ rừng,

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
		1			sản phẩm được dùng làm thực phẩm.
26	Quả sấu	0230090 2	Quả tươi	Kg	Sản phẩm chủ yếu sử dụng làm thực phẩm
27	Mật ong rừng	0230090 3	Mật ong chưa qua tinh chế	Kg	Là loại mật ong thu được từ rừng (không tính mật ong nuôi đã tính vào sản phẩm nông nghiệp)
28	Cây chổi rành	0230090 4	Thân, cành khô	Kg	Cây chổi rành được khai thác, bó chặt lại thành từng bó to, đợi ba hôm sau lá rành rụng hết, dũ đập cho sạch, còn lại bộ xương rành bó lại thành chổi dùng quét nhà, sân.
29	Bông đốt	0230090 5	Khô	Kg	Đốt là hoa (bông) cây đốt, khai thác từ rừng tự nhiên, sản phẩm dùng làm nệm gối, chăn.
30	Than củi	0230090 5	Than củi đã sơ chế thành cục, thanh	Kg	Là loại than được sản xuất ra từ việc đốt các loại gỗ rừng
31	Cỏ tranh	0230090 7	Cỏ khô	Kg	Là loại cây mọc hoang dại, phân bố rộng khắp ở cả nước, ở các vùng cao như Tây Bắc, Tây Nguyên, lá cỏ tranh thường được sử dụng làm vật liệu lợp mái nhà truyền thống rất bền chắc.
32	Vỏ dó	0230090 8	Vỏ tươi	Kg	Cây dó thuộc họ trầm, sản phẩm vỏ dó được sử dụng chủ yếu để làm giấy. Giấy dó có đặc tính xốp nhẹ, bền dai, không nhoè khi viết vẽ, ít bị mối mọt, hoặc dòn gãy, ẩm nát.
33	Bông chít	0230090 9	Bông chít khô	Kg	Lấy từ hoa cây chít, dùng làm chổi (chổi đốt) quét nhà, hoặc chổi quét sơn, vôi trong xây dựng
34	Hạt dẻ	0230091 0	Hạt tươi	Kg	Là loại cây đặc sản có nguồn gốc từ rừng, phân bố chủ yếu ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Giang, Bắc Trung bộ
35	Hạt ươi	0230091 1	Hạt tươi	Kg	Là loại đặc sản rừng, được dùng làm nước giải khát, cây trồng phân bố ở các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
					Tây Nguyên
36	Vỏ bời lời	0230091 2	Vỏ tươi	Kg	Vỏ cây bời lời có chất kết dính được khai thác dùng làm nhang (hương). Cây phân bố ở Duyên Hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên
37	Loòng boong	0230091 3	Quả tươi	Kg	Quả loòng boong lấy từ loại cây mọc nhiều ở rừng Đại Lộc, Quảng Nam, loòng boong là một đặc sản của xứ Quảng. Mùa thu hoạch loòng boong vào các tháng 5-7 âm lịch. Loòng boong có vị chua, thơm, ngọt. Quả loong boong chủ yếu được dùng làm thực phẩm
38	Trái say (Nhưng)	0230091 4	Quả tươi	Kg	Trái say còn có tên gọi khác trái Nhung. Trái say có mùi vị rất lạ, đặc trưng của một loại trái cây rừng nên không bao giờ bị nhầm lẫn với các loại trái cây khác. Say có thể dùng để ăn sống hay thường thì được đem rim chung với đường. Trái này xuất hiện nhiều ở các vùng rừng núi của Ninh Thuận, giáp ranh Lâm Đồng.
39	Lá chè vằng	0230091 5	Lá khô	Kg	Chè Vằng hay còn được gọi một số tên như chè cước man, cầm văn, dây vằng... ở nhiều các địa phương khác nhau. Chè vằng được mọc ở các nơi có nhiều đồi núi, là loại cây nhỏ có đường kính thân từ 3-6mm. Cây chè vằng có thân cứng, mọc thành cụm và dài dài, phân thành nhiều nhánh và có màu xanh lục. Hoa chè vằng có màu trắng, mọc trên ngọn lá, lá của chè vằng mọc nhọn có 3 gân rõ ràng bạn cần chú ý để phân biệt đối với cây lá ngón. Hiện tại cây chè vằng đã được rất nhiều các địa phương trồng phát triển để làm các chế phẩm sản xuất từ cây vằng.

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
40	Nấm các loại	0230091 6	Nấm tươi	Kg	Chỉ bao gồm các loại nấm ăn thu nhặt từ rừng, sản phẩm được dùng làm thực phẩm
41	Kè	0230091 7	Lá tươi hoặc khô	lá	Là loại cây thuộc họ cọ, phân bố nhiều ở các tỉnh Bắc Trung bộ, lá được dùng lợp nhà hoặc làm nón
42	Lá buông	0230091 8	Lá khô	Kg	Tập trung nhiều ở các tỉnh Duyên Hải Nam Trung bộ, Đông Nam bộ và ĐB Sông Cửu Long, sản phẩm chủ yếu dùng trong đan lát, làm hàng thủ công
43	Tai chua	0230091 9	Quả khô	Kg	Là loại quả thu hái từ rừng, phơi khô làm gia vị cho vị chua như chanh
44	Riềng, gừng	0230092 0	Củ tươi	Kg	Chỉ bao gồm riềng, gừng thu nhặt từ rừng, sản phẩm được dùng làm gia vị
45	Rau rừng	0230092 1	Rau tươi	Kg	Là tất cả các loại rau dùng làm thực phẩm được thu hái từ rừng
46	Đọt mây	0230092 2	Tươi	Kg	Phần ngọn còn non của cây mây để làm thực phẩm (rau)
47	Quả sơn tra (táo mèo)	0230092 3	Quả tươi	Kg	Quả hình cầu thuôn, đường kính 3-4cm, khi chín màu vàng lục, có vị chua hơi chát. Mùa hoa tháng 3, mùa quả tháng 9-10. Táo mèo mọc hoang và được trồng ở Lai Châu, Yên Bái, Sơn La, Lào Cai độ cao trên 1000m.
48	Quả me chua	0230092 4	Quả khô cả vỏ	Kg	Quả me chua được lấy từ loại cây thân gỗ, có thể cao tới 20 mét và là cây thường xanh trong những khu vực không có mùa khô. Quả me thường được dùng làm gia vị hoặc làm các loại mứt me
49	Hạt mắc ca	0230092 5	Hạt tươi	Kg	Cây mắc ca (Macadamia) là loại cây thân gỗ, có xuất xứ từ nước Úc. Tại Việt Nam, cây mắc ca được đưa về trồng khảo nghiệm từ những năm 2000, phổ biến ở các tỉnh vùng Tây Nguyên. Mắc ca trồng một lần cho thu

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
					hoạch từ 50 đến 60 năm, bắt đầu sau 5 năm trồng thì cây cho thu hoạch. Hạt có kích cỡ từ 2 – 3 cm, hình tròn, màu crème, rất thơm, mềm như bơ.
50	Thạch đen	0230092 6	Thân, lá tươi	Kg	Là sản phẩm có nguồn gốc từ rừng, thân lá, rễ được nghiền lấy nước và lọc cho sản phẩm là thạch đen, được dùng làm nước giải khát
51	Chè đắng	0230092 7	Lá khô	Kg	Cây chè đắng là loại cây thân gỗ, có nguồn gốc từ rừng, chủ yếu ở Cao Bằng, sản phẩm được dùng pha làm đồ uống
52	Chè dây	0230092 8	Chè khô	Kg	Là loại cây thân mềm, lá và thân được khai thác làm đồ uống
53	Vỏ ăn trà	0230092 9	Vỏ tươi	Kg	Là các loại cây thân gỗ, dùng vỏ thân cây hoặc rễ cây để ăn trà
54	Trầm hương	0230093 0	Trầm chua qua chế biến	Kg	Là sản phẩm đặc sản của rừng, được khai thác từ cây dó rừng, trầm hương có giá trị kinh tế cao, phân bố ở các tỉnh phía Bắc, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Sản phẩm được dùng làm hương liệu
55	Quả sẹ (riềng ẩm)	0230093 1	Khô	Kg	Cây sẹ hay còn gọi là riềng ẩm, gừng ẩm, thảo đậu khấu, giương am, hạt sẹ được dùng làm dược liệu. Loại cây này mọc hoang ở miền núi, có nhiều ở Ninh Bình.
56	Sa nhân	0230093 2	Hạt khô	Kg	Sa nhân là cây thực vật thuộc họ gừng, công dụng để làm thức ăn, thuốc chữa bệnh và được coi là một dược liệu quý, tập trung ở vùng núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.
57	Khúc khắc	0230093 3	Rễ, củ khô	Kg	Cây khúc khắc hay còn gọi là dây kim cang, củ cun, kim cang mỡ, dây nâu, là loại cây dây leo, thân mềm mọc hoang ở miền núi và trung du. Sản phẩm rễ và củ được dùng làm dược

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
					liệu
58	Đẳng sâm	0230093 4	Rễ, củ tươi	Kg	Cây đẳng sâm hay còn gọi là cây đùi gà, là loại cây thảo sống nhiều năm, cao tới 1,5m. Rễ củ mập. Thân hình trụ nhẵn, màu xanh lục, ít phân nhánh. Ở Việt nam có nhiều chủ yếu ở Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Đà Lạt, bộ phận rễ củ được dùng làm dược liệu
59	Sâm Ngọc Linh	0230093 5	Rễ, củ tươi	Kg	Sâm Ngọc Linh là một loài cây thuộc Họ Cuồng cuồng (Araliaceae), còn gọi là sâm Việt Nam, sâm Khu Năm (sâm K5), sâm trúc (sâm đốt trúc, trúc tiết nhân sâm), củ ngải rơm con hay cây thuốc giầu, là loại sâm quý được tìm thấy tại miền Trung Trung Bộ Việt Nam, mọc tập trung ở các huyện miền núi Ngọc Linh thuộc huyện Đăk Tô tỉnh Kon Tum, huyện Trà My tỉnh Quảng Nam. Ngoài Ngọc Linh, sâm còn phân bố tại núi Ngọc Lum Heo thuộc xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn và còn có thể có ở đỉnh Ngọc Am tỉnh Quảng Nam theo những kết quả điều tra mới nhất. Trên độ cao 1.200 đến 2.100m, sâm Ngọc Linh mọc dày thành đám dưới tán rừng dọc theo các suối ẩm trên đất nhiều mùn.
60	Hà thủ ô	0230093 6	Rễ, củ tươi	Kg	Là loại cây thân mềm, bộ phận rễ củ được dùng làm dược liệu
61	Cây cầu tích	0230093 7	Cây khô	Kg	Cây cầu tích, do có lớp lông vàng bọc ngoài nên nó còn được gọi là kim mao cầu tích, cây lông khỉ, cây lông cu li. Đây là vị thuốc chuyên trị đau lưng, gân xương nhức mỏi.
62	Các loại cây làm thuốc khác thu hái từ rừng như	0230093 8	Thân, lá, rễ khô	Kg	Gồm các loại thân, lá, củ, rễ thu từ rừng tự nhiên hay rừng trồng có tác dụng làm thuốc

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
	nghệ, hoài sơn...				
63	Ruột guột	0230093 9	Khô	Kg	Cây guột là một loại cây mọc hoang ở rừng nhiệt đới miền Bắc nước ta, cây guột để héo, chỉ lấy sống lá, đem tước bỏ lớp vỏ cứng ta có loại nan guột vừa mềm, dẻo, vừa chắc dùng đan lát các đồ thủ công mỹ nghệ.
64	Dây choại	0230094 0	Khô	Kg	Cây choại là loại dây leo, mang về phơi khô làm nguyên liệu sản xuất các loại dây rất bền, chắc
65	Chai cục	0230094 1	Nhựa đóng cục	Kg	Sản phẩm được lấy từ các loại cây rừng có dầu, khi ra ngoài không khí đóng thành cục, tập trung nhiều ở Tây Nguyên, Đông Nam bộ. Sản phẩm được dùng trong công nghiệp hóa học
66	Dầu rái	0230094 2	Nhựa qua sơ chế	Kg	Sản phẩm là nhựa của cây dầu rái là loài cây gỗ lớn, cung cấp gỗ xây dựng, gỗ dán lạng, lá và hoa có thể chế tanin và dược liệu. Nhựa của cây dầu rái được dùng để trám tàu, thuyền, ngoài ra có thể thay thế colophan trong công nghệ chế sơn, vec ni, mực in.
67	Củ nâu	0230094 3	Củ tươi	Kg	Là loại cây dây leo, thân tròn, nhẵn, có nhiều gai ở gốc, mỗi gốc có 1-2 củ, cây thường mọc hoang ở vùng rừng núi của nước ta, nhiều nhất ở các tỉnh Lào Cai, Quảng Ninh, Hà Tây, Thanh Hoá, Nghệ An. Là cây thường dùng để nhuộm vải, nhuộm lưới cho có màu nâu, đẹp và bền, cũng có thể dùng để nhuộm da. Ngoài việc dùng để nhuộm, củ nâu có thể dùng ăn (vì loại củ này có nhiều tinh bột) hoặc làm thuốc.
68	Lá và quả gòn	0230094 4	Khô	Kg	Cây bông gòn nhiệt đới, có quả chứa các sợi mịn, nhẹ, đàn hồi và không thấm nước, thường dùng để nhồi các loại đệm, gối... Lá gòn có đặc tính khi

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Hình thái sản phẩm	Đơn vị tính	Ghi chú
					cháy toả ra nhiều khói, không cay, được dùng để làm nhang (hương)
69	Hoa phong lan rừng	0230094 5	Hoa tươi	Giò	Là loại hoa lan được lấy từ rừng
70	Vỏ cây ô đước	0230094 6	Vỏ tươi	Kg	Cây Ô-đước mọc theo mé sông, bờ suối trong rừng vùng Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hoà, Bà Rịa. Trong vỏ cây ô-đước có chất nhớt, dính như keo, bột vỏ cây ô đước được dùng làm nguyên liệu làm nhang (hương)
71	Dớn trồng lan	0230094 8	Tươi	Kg	<p>Đây là dạng sợi của thân và rễ cây dương xỉ là một loại cây mọc nhiều ở các vùng thung lũng đồi núi Đà Lạt. Dớn được chọn trồng lan vì không bao giờ đóng rêu nhưng hút ẩm tốt.</p> <p>- Dớn sợi: là loại dớn già, hóa mộc. (Có dạng từng sợi được ưa chuộng để trồng lan ở thành phố).</p> <p>- Dớn vụn: là phần còn lại của cây dớn sau khi đã lấy loại dớn sợi loại dớn vụn là nhưng phần non của thân cây dớn</p>